

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/2009/NQ-HĐND

Đông Hà, ngày 11 tháng 12 năm 2009

NGHỊ QUYẾT
Về Phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước
huyện Triệu Phong năm 2008

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA V, KỲ HỌP THỨ 19

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Thông tư số 63/2009/TT-BTC ngày 27 tháng 3 năm 2009 của Bộ Tài chính Quy định về công tác lập dự toán, tổ chức thực hiện dự toán và quyết toán ngân sách huyện, quận, phường nơi không tổ chức HĐND;

Xét Tờ trình số 3492/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2009 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2008; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế- Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước huyện Triệu Phong năm 2008 với các nội dung như sau:

I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	120.467.556.868 đồng
Trong đó ngân sách địa phương được hưởng:	120.393.336.968 đồng
1. Thu ngân sách trên địa bàn:	16.776.381.744 đồng
- Thu nội địa:	16.776.381.744 đồng
Trong đó ngân sách địa phương được hưởng:	16.702.161.844 đồng
2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	91.606.178.000 đồng
3. Thu chuyển nhiệm vụ và bổ sung từ kết dư:	5.675.176.126 đồng
4. Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua NSNN:	2.078.640.998 đồng
5. Thu chuyển nguồn năm trước sang năm sau:	4.331.180.000 đồng
II. TỔNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	118.522.795.787 đồng
1. Các khoản chi trong cân đối NS địa phương:	106.888.662.789 đồng

a) Chi đầu tư phát triển:	12.598.512.000 đồng
b) Chi thường xuyên:	94.290.150.789 đồng
2. Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua NSNN:	2.078.640.998 đồng
3. Chi chuyển nguồn ngân sách năm sau:	9.555.492.000 đồng
III. TỒN QUỸ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG:	1.870.541.181 đồng

Trong đó:

1. Tồn quỹ ngân sách cấp huyện:	1.039.618.860 đồng
2. Tồn quỹ ngân sách cấp xã:	830.922.321 đồng

Điều 2. Giao UBND huyện Triệu Phong công khai quyết toán ngân sách nhà nước huyện Triệu Phong năm 2008 và Báo cáo với Sở Tài chính theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khóa V, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2009./.

CHỦ TỊCH

Lê Hữu Phúc

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN THU - CHI NĂM 2008
HUYỆN TRIỆU PHONG
(Kèm theo Nghị quyết số 32/2009/NQ-HĐND
ngày 11 tháng 12 năm 2009 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

A. PHẦN THU

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán ĐP	Thực hiện	So sánh (%)
Tổng số	82.595.000.000	120.467.556.868	146%
A. TỔNG THU NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN	14.473.000.000	16.776.381.744	116%
I. THU NỘI ĐỊA	14.473.000.000	16.776.381.744	116%
Trong đó: Ngân sách địa phương hưởng	14.473.000.000	16.702.161.844	115%
1. Thuế công thương nghiệp (NQD)	4.670.000.000	6.047.868.949	130%
2. Thuế sử dụng đất nông nghiệp	131.000.000	206.521.500	158%
3. Thuế nhà đất	332.000.000	422.496.110	127%
4. Thuế chuyển quyền sử dụng đất	70.000.000	243.776.500	348%
5. Thu tiền sử dụng đất	6.200.000.000	5.909.486.800	95%
6. Thu tiền cho thuê đất	80.000.000	43.955.400	55%
7. Lệ phí trước bạ	1.100.000.000	1.278.790.950	116%
8. Thu phí, lệ phí	1.040.000.000	393.387.600	38%
- Trung ương		69.074.900	
- Tỉnh		0	
- Huyện, xã, phường	1.040.000.000	324.312.700	31%
9. Thu tiền thuê nhà, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước	0	20.000.000	
10. Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao		0	
11. Thu khác ngân sách	100.000.000	421.587.300	422%
- Thu phạt, tịch thu khác		170.985.000	
- Thu bán, thanh lý tài sản		95.201.600	
- Thu tiền cho thuê quầy bán hàng		0	
- Các khoản thu đóng góp		43.760.000	
- Thu hồi khoản chi năm trước		16.000.000	
- Thu sự nghiệp		6.590.000	
- Thu khác còn lại		89.050.700	
12. Thu tại xã	750.000.000	1.788.510.635	238%

- Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản		1.788.510.635	
B. THU BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	68.052.000.000	91.606.178.000	135%
- Thu bổ sung cân đối	68.052.000.000	67.619.200.000	99%
- Thu bổ sung ngoài kế hoạch		23.986.978.000	
C. THU CHUYỂN NHIỆM VỤ VÀ BỔ SUNG TỪ KẾT DƯ		5.675.176.126	
Trong đó:			
- Kết dư ngân sách cấp huyện		5.285.039.679	
- Kết dư ngân sách xã		390.136.447	
D. THU CHUYỂN NGUỒN NĂM TRƯỚC SANG NĂM SAU (Bao gồm chuyển nguồn làm lương)	70.000.000	4.331.180.000	
E. THU TỪ NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI NỘP LÊN	0	0	
F. CÁC KHOẢN THU ĐỂ LẠI ĐV CHI QUẢN LÝ QUA NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		2.078.640.998	

Ghi chú:

Tổng quyết toán gửi Sở Tài chính là:

135.693.663.668 đồng.

Trợ cấp NS huyện, thị xã cho xã, phường, thị trấn: 15.226.106.800 đồng.

Nên số quyết toán báo cáo HĐND là:

120.467.556.868 đồng.

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN THU - CHI NĂM 2008
HUYỆN TRIỆU PHONG
(Kèm theo Nghị quyết số 32/2009/NQ-HĐND
ngày 11 tháng 12 năm 2009 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

B. PHÂN CHI

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán địa phương	Thực hiện	So sánh (%)
Tổng số	82.525.000.000	118.522.795.787	144%
A. Tổng chi cân đối ngân sách địa phương	82.525.000.000	106.888.662.789	130%
I. Chi đầu tư phát triển	10.510.000.000	12.598.512.000	120%
1. Chi đầu tư XDCB	10.510.000.000	9.241.355.000	88%
Tr.đó: - Chi XDCB tập trung	4.310.000.000	5.498.423.000	128%
- Chi từ nguồn thu sử dụng đất	6.200.000.000	3.742.932.000	
- Chi công trình XDCB khác			
2. Chi thực hiện chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn và KCHKM		3.357.157.000	
3. Chi vốn đối ứng dự án Chia sẻ			
II. Chi thường xuyên	69.866.000.000	94.290.150.789	135%
1. Chi An ninh-Quốc phòng	1.213.100.000	1.829.060.724	151%
- Chi An ninh	225.000.000	563.334.284	
- Chi Quốc phòng	988.100.000	1.265.726.440	
2. Chi sự nghiệp Giáo dục- Đào tạo	43.796.000.000	51.878.874.700	118%
- Chi sự nghiệp Giáo dục	43.161.000.000	51.178.856.000	119%
- Chi sự nghiệp Đào tạo và dạy nghề	635.000.000	700.018.700	110%
3. Chi sự nghiệp Y tế	2.759.000.000	3.028.437.858	
4. Chi sự nghiệp Văn hóa- Thông tin	270.500.000	340.100.000	
5. Chi sự nghiệp Phát thanh- Truyền hình	45.000.000	42.000.000	93%
6. Chi sự nghiệp Thể dục- Thể thao	158.400.000	215.328.000	
7. Chi sự nghiệp Đảm bảo, xã hội	2.178.100.000	4.660.947.700	214%
8. Chi sự nghiệp Kinh tế và Môi trường	2.306.500.000	8.080.990.108	350%
9. Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể	17.110.600.000	23.653.172.399	138%
- Chi quản lý nhà nước		14.710.932.953	
- Chi hoạt động Đảng, tổ chức chính trị		4.408.719.889	
- Chi hỗ trợ hội, đoàn thể		4.533.519.557	
10. Chi khác ngân sách	28.800.000	561.239.300	1949%
II. Chi dự phòng ngân sách	2.149.000.000		
B. Chi chuyển nguồn ngân sách năm sau		9.555.492.000	
C. Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách nhà nước		2.078.640.998	

QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2008
HUYỆN TRIỆU PHONG

*(Kèm theo Nghị quyết số 32/2009/NQ-HĐND
ngày 11 tháng 12 năm 2009 của HĐND tỉnh Quảng Trị)*

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2008		Quyết toán năm 2008	So sánh QT/DT(%)	
		HĐND tỉnh giao	HĐND huyện quyết định		QT/DT tỉnh giao	QT/DT HĐND quyết định
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
A	Tổng thu NSNN trên địa bàn	14.370.000.000	14.473.000.000	16.776.381.744	117%	116%
1	Thu nội địa	14.370.000.000	14.473.000.000	16.776.381.744	117%	116%
B	Thu ngân sách địa phương	82.492.000.000	82.595.000.000	120.393.336.968	146%	146%
1	Thu NSĐP hưởng theo phân cấp	14.370.000.000	14.473.000.000	16.702.161.844	116%	115%
	- Các khoản thu NSĐP hưởng 100%	8.508.000.000	8.559.000.000	8.709.229.335	102%	102%
	- Các khoản thu NSĐP hưởng theo tỷ lệ %	5.862.000.000	5.914.000.000	7.992.932.509	136%	135%
2	Bổ sung từ ngân sách tỉnh	68.052.000.000	68.052.000.000	91.606.178.000	135%	135%
	- Bổ sung cân đối	68.052.000.000	68.052.000.000	67.619.200.000	99%	99%
	- Bổ sung CT, MT, dự án			23.986.978.000		
3	Thu chuyển nhiệm vụ và bổ sung từ kết dư ngân sách			5.675.176.126		
4	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		0	0		
5	Thu chuyển nguồn năm trước sang năm sau (Bao gồm chuyển nguồn làm lương)	70.000.000	70.000.000	4.331.180.000		
6	Các khoản thu để lại ĐV chi quản lý qua ngân sách nhà nước			2.078.640.998		

C	Chi ngân sách địa phương	82.492.000.000	82.595.000.000	118.522.795.787	144%	143%
1	Chi đầu tư phát triển	10.300.000.000	10.510.000.000	12.598.512.000	122%	120%
2	Chi thường xuyên	70.043.000.000	69.866.000.000	94.290.150.789		135%
3	Dự phòng	2.149.000.000	2.149.000.000			0%
4	Chi bằng nguồn thu để lại ĐV chi quản lý qua ngân sách			2.078.640.998		
5	Chi chuyển nguồn sang năm sau		70.000.000	9.555.492.000		

QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ CẤP XÃ NĂM 2008
HUYỆN TRIỆU PHONG

*(Kèm theo Nghị quyết số 32/2009/NQ-HĐND
ngày 11 tháng 12 năm 2009 của HĐND tỉnh Quảng Trị)*

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2008	Quyết toán năm 2008	So sánh QT/DT (%)
A	B	1	2	3=2/1
A	NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN			
I	NGUỒN THU NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN	79.897.000.000	116.410.923.926	146%
1	Thu ngân sách cấp huyện hưởng theo phân cấp	11.775.000.000	13.109.885.249	111%
	- Các khoản thu ngân sách cấp huyện hưởng 100%	6.579.000.000	6.245.685.000	95%
	- Các khoản thu ngân sách cấp huyện hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	5.196.000.000	6.864.200.249	132%
2	Bổ sung từ ngân sách tỉnh	68.052.000.000	91.606.178.000	135%
	- Bổ sung cân đối	68.052.000.000	67.619.200.000	99%
	- Bổ sung CT, MT, dự án		23.986.978.000	
3	Thu chuyển nhiệm vụ và bổ sung từ kết dư ngân sách		5.285.039.679	
4	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên			
5	Thu chuyển nguồn năm trước sang năm sau t.hiện CCTL (Bao gồm chuyển nguồn làm lương)	70.000.000	4.331.180.000	
6	Các khoản thu để lại ĐV chi quản lý qua ngân sách nhà nước		2.078.640.998	
II	CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN	79.897.000.000	115.371.305.066	144%
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện theo phân cấp (Không kể bổ sung cho ngân sách địa phương cấp dưới trực tiếp)	69.107.000.000	100.145.198.266	145%
2	Bổ sung cho ngân sách xã	10.790.000.000	15.226.106.800	141%
	- Bổ sung cân đối	10.790.000.000	10.789.980.000	100%
	- Bổ sung có mục tiêu		4.436.126.800	
B	NGÂN SÁCH XÃ			
I	NGUỒN THU NGÂN SÁCH XÃ	13.488.000.000	19.208.519.842	142%
1	Thu ngân sách hưởng theo phân cấp	2.698.000.000	3.592.276.595	133%
	- Các khoản thu ngân sách xã hưởng 100%	1.980.000.000	2.463.544.335	124%

	- Các khoản thu phân chia ngân sách xã hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	718.000.000	1.128.732.260	157%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện	10.790.000.000	15.226.106.800	141%
	- Bổ sung cân đối	10.790.000.000	10.789.980.000	100%
	- Bổ sung có mục tiêu		4.436.126.800	
3	Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua ngân sách nhà nước			
4	Thu chuyển nguồn năm trước sang năm sau thực hiện CCTL (Bao gồm chuyển nguồn làm lương)			
5	Thu kết dư ngân sách năm trước		390.136.447	
II	CHI NGÂN SÁCH XÃ	13.488.000.000	18.377.597.521	136%